

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-ST
Ngày: 26-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng.
2. Ông Trần Văn Sơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ 4, khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

- Bà Lư Ngọc M, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ 4, khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. Bị đơn:

- Ông Trần Nhật D, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 3, khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Bà Trương Thị L, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 3, khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/11/2022 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Bùi Thanh T và bà Lư Ngọc M trình bày: Vào ngày 04/10/2019, ông Trần Nhật D có đến nhà của vợ chồng ông bà mượn số tiền 10.000.000 đồng nhưng không làm biên nhận. Sau đó, vợ chồng ông bà đến tìm ông D nhưng không gặp mà chỉ gặp bà Trương Thị L và bà L đồng ý ký nhận nợ 10.000.000 đồng. Đến tháng 8/2022, vợ chồng ông bà có thông báo cho ông D và bà L trả nợ nhưng vẫn không trả. Nay vợ chồng ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Nhật D và bà Trương Thị L trả số tiền 10.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 04/10/2019 đến ngày 04/5/2023 với lãi suất 1,6%/tháng bằng 6.880.000 đồng, tổng gốc và lãi là 16.880.000 đồng.

Bị đơn bà Trương Thị L trình bày: Bà thừa nhận vào ngày 04/10/2019 bà và anh D có mượn của vợ chồng ông Bùi Thanh T và bà Lư Ngọc M số tiền 10.000.000 đồng và thống nhất tiền lãi từ ngày 04/10/2019 đến ngày 04/5/2023 là 6.880.000 đồng, tổng gốc và lãi là 16.880.000 đồng. Bà và anh D xin trả hàng tháng là 4.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại Bản tự khai ngày 01/3/2023, bị đơn ông Trần Nhật D trình bày: Ông thừa nhận còn nợ vợ chồng ông Bùi Thanh T và bà Lư Ngọc M tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi như vợ chồng ông T và bà M trình bày nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông và bà L xin trả hàng tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, ông Trần Nhật D và bà Trương Thị L thừa nhận còn nợ ông Bùi Thanh T và bà Lư Ngọc M tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 04/10/2019 đến ngày 04/5/2023 là 6.880.000 đồng, tổng gốc và lãi là 16.880.000 đồng, ông D và bà L xin trả hàng tháng từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng ông T và bà M không đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Trần Nhật D và bà Trương Thị L thanh toán số tiền 16.880.000 đồng. Về án phí buộc bị đơn ông D và bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Trong vụ án này bị đơn ông Trần Nhật D và bà Trương Thị L cùng cư trú tại khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Nhật D có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Xét thời hiệu khởi kiện: Ngày 04/10/2019, ông Bùi Thanh T và bà Lư Ngọc M có cho ông Trần Nhật D và bà Trương Thị L vay 10.000.000 đồng, đến tháng 8/2022 ông T và bà M yêu cầu trả nợ, phía bị đơn thừa nhận nợ nhưng vẫn không trả, căn cứ Điều 157 Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự được bắt đầu lại trong trường hợp bên có nghĩa vụ đã thừa nhận toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với người khởi kiện, tháng 8/2022 bị đơn thừa nhận nợ đến ngày 04/11/2022 nguyên đơn làm đơn khởi kiện thì vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[4] Xét thấy, bị đơn ông Trần Nhật D và bà Trương Thị L đều thừa nhận còn nợ ông Bùi Thanh T và bà Lư Ngọc M số tiền 10.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 04/10/2019 đến ngày 04/5/2023 là 10.000.000 đồng x 1,6%/tháng x 43 tháng = 6.880.000 đồng, tổng gốc và lãi là 16.880.000 đồng, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông D và bà L cho rằng do hoàn cảnh gia đình khó khăn xin trả hàng tháng từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng ông T và bà M không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin trả dần của ông D và bà L. Do đó, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Thanh T và bà Lư Ngọc M.

[5] Về án phí: Buộc bị đơn ông Trần Nhật D và bà Trương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn ông Bùi Thanh T và bà Lư Ngọc M số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 157, Điều 429, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Nhật D và bà Trương Thị L thanh toán cho ông Bùi Thanh T và bà Lưu Ngọc M số tiền 16.880.000 đồng (trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 6.880.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông Trần Nhật D và bà Trương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 884.000 đồng.

Trả lại cho ông Bùi Thanh T và bà Lưu Ngọc M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 397.500 đồng theo biên lai thu số 0001415 ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Trần Nhật D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Văn Hên